**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ TAM KỲ**
**TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09/4/2024.
Về việc "*Ly hôn*"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin.
2. Ông Nguyễn Văn Thông.

***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Cẩm Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Trần Anh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 365/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023, Vv: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 19xx; địa chỉ: Tổ 3, khối phố X, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Bị đơn: Ông Phan P, sinh năm 19xx; địa chỉ: Tổ 3, khối phố X, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Bà A có mặt, ông P vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:*

Tôi và ông P tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 1991 tại UBND phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn là ông P có quan hệ ngoại tình, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Tôi cũng đã khuyên nhủ, tìm cách khắc phục nhưng ông P vẫn không thay đổi. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Phan Thanh L, sinh năm 19xx và Phan Thị T, sinh năm 20xx. Các con đều đã trưởng thành, tự lực được về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Phan P* đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa nhưng ông P không hợp tác, không trình bày ý kiến về việc khởi kiện của bà A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn là đảm bảo, đối với bị đơn là chưa đảm bảo. Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: xét đơn khởi kiện của bà A là có cơ sở nên đề nghị HĐXX xem xét quyết định cho ly hôn giữa bà A và ông P. Các con chung đã trưởng thành, về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị A có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với ông Phan P, hiện trú tại: tổ 3 khối phố X, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy việc khởi kiện của bà A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Ông Phan P là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: giữa bà A và ông P trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau thành vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 1991 và được Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân này là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay cuộc sống chung giữa bà A và ông P không có hạnh phúc, nguyên nhân theo bà A trình bày là do ông P có quan hệ ngoại tình, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cải vả, không sống chung được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà A kiên quyết xin ly hôn.

Ông P không hợp tác, không đến Tòa án để giải quyết vụ án, điều này thể hiện ông P không có thiện chí mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay bà A và ông P không sống chung, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng như vậy nếu có kéo dài thì cũng không có hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A đối với ông P.

- Về con chung: các con chung đều đã trưởng thành, bà A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn"* của bà Nguyễn Thị A đối với ông Phan P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Phan P.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà Nguyễn Thị A phải chịu, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001xxx ngày 27 tháng 12 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Bà A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận* :**
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tp Tam Kỳ;
- UBND Phường A;
- Chi cục T.H.A tp Tam Kỳ;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đinh Thị Huỳnh Lý**